

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Trần Ngọc Bản**.

- Ông: **Dương Văn Mạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **K'Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A K**; Tên gọi khác: Mùa A Kh. Sinh năm: 1985; Tại: Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản Láy, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Nông. Con ông Mùa A T (đã chết) và bà Sùng G; Vợ: Phàng V, con: Lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2006; Hiện vợ và con đang sinh sống ở Bản L, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Vũ Tr**; Sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông: **Sùng A H**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông: **Lê V**. Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà: **Sùng M**; Sinh năm: 1987; Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào trưa ngày 04/02/2018, Mùa Đ và Mùa A K đi lấy đót gần khu vực vườn cà phê nhà ông Vũ T ở Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện trong vườn cà phê nhà ông T có chiếc máy nổ bơm nước không có người trông coi. Mùa Đ khởi xướng và cùng Mùa A K bàn bạc lấy trộm chiếc máy nổ bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Sau khi thống nhất, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Mùa Đ, Mùa A K đi từ nhà của Mùa C và cầm theo 01 búa tạ, 01 con dao và 02 bao tải để đi trộm cắp máy nổ. Khi đến nơi thì thấy máy nổ được gắn trên giàn sắt xi có bánh xe nên K dùng tay kéo giàn máy nổ, Đ đẩy phía sau đi được khoảng 01km thì dừng lại. K dùng búa đập vỡ máy nổ cho vào 02 bao tải, để lên giàn xe kéo của máy nổ, Đ và K tiếp tục đưa toàn bộ tài sản trộm cắp đưa về nhà Mùa C ở thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Đến sáng ngày 05/02/2018, K mang một bao tải chứa bộ phận máy nổ đi đến tiệm thu mua phế liệu của ông Lê V ở thôn T, xã K, huyện Đ bán được 330.000 đồng. Còn một bao tải chứa bộ phận máy nổ còn lại đã bị đập vỡ đem bán cho Sùng H với giá 260.000 đồng. Số tiền này K chia cho Đ 50.000 đồng, còn giàn sắt xi bị cáo để ở nhà Mùa C. Đến ngày 06/02/2018 hành vi trộm cắp của Đ và K bị phát hiện, Đ bị bắt giữ còn K bỏ trốn. Đến ngày 13/6/2018 Mùa A K bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Theo kết luận định giá số 08/TB-HĐĐG ngày 08/02/2018 của Hội định giá tài sản huyện Đ kết luận chiếc máy D15 JD có trị giá là 1.400.000 đồng; Giàn sắt xi (Chân máy) có trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.900.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐR-LĐ ngày 06/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Mùa A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Mùa A K từ sáu đến chín tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Sùng M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Sùng H, ông Lê V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền ông đã bỏ ra mua máy nổ nên không đề cập xem xét về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng gồm: 01 búa tạ kích thước 14cm x 07cm x 6,5cm; 01 két nước D15 bằng kim loại kích thước 34cm x 27cm và một phần lốc máy D15 bằng kim loại kích thước 53cm x 30cm.

Bị cáo Mùa A K không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Mùa A K tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố bị cáo Mùa A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A K:

Bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để cùng với Mùa Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy nổ và 01 giàn sắt xi của ông Vũ T với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 2.900.000 đồng.

Trong vụ án này còn có Mùa Đ đã cùng với bị cáo bàn bạc, tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T, Đ là người khởi xướng và bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm tích cực, trực tiếp bán tài sản trộm cắp và dùng phần lớn số tiền này tiêu xài cho cá nhân mình. Sau khi Đ bị bắt, bị cáo đã bỏ trốn nên gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 13 tháng 6 năm 2018.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo K là người nghiện ma túy đây là tình tiết về nhân thân để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người bị hại ông Vũ T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng M đã nhận lại tài sản bị thu giữ và không có ý kiến, yêu cầu gì; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng H, ông Lê V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 330.000 đồng do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có và tiêu xài cá nhân hết nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Mùa A K phải nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 két nước máy nổ loại D15 bằng kim loại, màu đỏ, kích thước 34cm x 27cm và một phần lõi máy nổ D15 bằng kim loại, màu đen, kích thước 53cm x 30cm. Đây là tài sản của ông Vũ T nên cần tuyên trả cho ông T là phù hợp.

Đối với 01 chiếc búa đinh (Dạng búa tạ) kích thước 14cm x 07cm x 6,5cm, hai đầu búa bằng nhau, màu đen, cán bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính cán búa 04cm; Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mùa K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mùa K (Mùa Kh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mùa K 09(Chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Mùa K phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tuyên trả cho ông Vũ T 01 két nước máy nổ loại D15 bằng kim loại, màu đỏ, kích thước 34cm x 27cm và một phần lõi máy nổ D15 bằng kim loại, màu đen, kích thước 53cm x 30cm. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa đinh (Dạng búa tạ) kích thước 14cm x 07cm x 6,5cm, hai đầu búa bằng nhau, màu đen, cán bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính cán búa 04cm.

4. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mùa K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đ;
- CQ Đtra CA H.Đ;
- CQ THAHS H.Đ;
- CC THADS H.Đ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

